

Số:

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 6 năm 2022

V/v đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, giai đoạn I: 2021 - 2025

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2895/UBND-KGVX ngày 15/6/2022 về việc khẩn trương trình Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ý kiến kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp sáng ngày 17/6/2022 và trên cơ sở số liệu rà soát, đề xuất của UBND các huyện, Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 và năm 2022 (gồm vốn năm 2021 và 2022) thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I: 2021 – 2025, như sau:

### **1. Căn cứ đề xuất phương án phân bổ vốn đầu tư công**

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030.

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (có dự thảo kèm theo).

- Căn cứ kết quả cuộc họp của UBND tỉnh ngày 15/6/2022 và các văn bản đề xuất của UBND các huyện, gồm: huyện Ba Tơ tại Công văn số 1119/UBND ngày 18/6/2022; huyện Sơn Hà tại Công văn số 1133/UBND-DT ngày 17/6/2022; huyện Minh Long tại Công văn số 465/UBND-KTTH ngày 17/6/2022; huyện Trà Bồng tại Công văn số 1601/UBND-KTTH ngày 17/6/2022; Sơn Tây tại Công văn số 690/UBND ngày 17/6/2022; huyện Tư Nghĩa tại Công văn số 1294/UBND ngày 7/6/2022; huyện Nghĩa Hành tại Công văn số 1066/UBND ngày 09/6/2022; huyện Bình Sơn tại Công văn số 1531/UBND ngày 6/6/2022.

## **2. Nguyên tắc phân bổ vốn**

Tuân thủ quy định tại Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày /7/2022 của HĐND tỉnh này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đối với ngân sách tỉnh và ngân sách huyện được xác định như sau: (1) Mức vốn đối ứng của ngân sách tỉnh bằng 15% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và bằng 10% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các huyện thực hiện Chương trình. (2) Mức vốn đối ứng của ngân sách huyện tối thiểu bằng 5% tổng ngân sách trung ương được UBND tỉnh phân bổ cho các huyện thực hiện Chương trình.

## **3. Đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 là 1.255.991 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 1.092.166 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 112.709 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 51.116 triệu đồng. Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.

Chi tiết đối với các dự án như sau:

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 216.160 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 187.965 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 18.797 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 9.398 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.1 kèm theo.

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 148.910 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 129.487 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 12.949 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 6.474 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*). Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.2 kèm theo.

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 33.043 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 28.733 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 4.310 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.3 kèm theo.

Nguồn vốn này phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư. Hiện nay, Bộ Y tế chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung này, vì vậy chưa có cơ sở để lập danh mục công trình, dự án đầu tư, hỗ trợ trợ theo quy định.

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 656.632 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 570.984 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 57.098 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 28.549 triệu đồng.

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.4 kèm theo.

đ) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 149.776 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 130.240 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 14.326 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 5.210 triệu đồng. Cụ thể:

- Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 29.955 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 26.048 triệu đồng (*bằng 20% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 3.907 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

- Phân bổ cho các huyện là 119.821 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 104.192 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 10.419 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 5.210 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.5 kèm theo.

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 23.576 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 20.501 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.440 triệu đồng, ngân sách cần đối ứng tối thiểu huyện là 636 triệu đồng. Cụ thể:

- Phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là 8.959 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 7.790 triệu đồng (*bằng 38% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 1.169 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

- Phân bổ cho các huyện là 14.617 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 12.711 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.271 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 636 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.6 kèm theo.

g) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 27.894 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 24.256 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.789 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 849 triệu đồng để thực hiện Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cụ thể phân bổ như sau:

+ Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh là 5.579 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 4.851 triệu đồng (*bằng 20% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 728 triệu đồng.

+ Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh là 2.789 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 2.426 triệu đồng (*bằng 10% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 364 triệu đồng.

+ Phân bổ cho các huyện là 19.526 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 16.797 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.698 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 849 triệu đồng.

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Thông tư hướng dẫn để thực hiện Tiểu dự án này nên chưa có cơ sở để lập danh mục dự án đầu tư. Vì vậy,

Ban Dân tộc tỉnh kiến nghị sau khi có Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh sẽ triển khai để các các đơn vị được giao kế hoạch vốn rà soát, lập danh mục dự án đầu tư để thực hiện theo quy định.

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 1.7 kèm theo.

#### **4. Đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2022**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công của Chương trình giai năm 2021 và 2022 là 250.824 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 22.490 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 10.226 triệu đồng. Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo.

Chi tiết đối với các dự án như sau:

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 62.482 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 57.332 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.433 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 2.717 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.1 kèm theo.

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung này nên để thuận lợi cho các địa phương thực hiện và giải ngân được vốn đầu tư công trong năm 2022; Ban Dân tộc tỉnh đề xuất giao UBND các huyện ưu tiên bố trí nguồn vốn này để thực hiện đầu tư nội dung đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung.

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 26.804 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 23.308 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.331 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 1.165 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*). Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.2 kèm theo.

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 7.108 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 6.181 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 927 triệu đồng. Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.3 kèm theo.

Nguồn vốn này phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư. Hiện nay, Bộ Y tế chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung này, vì vậy chưa có cơ sở để lập danh mục công trình, dự án đầu tư, hỗ trợ trợ theo quy định.

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 118.195 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 102.778 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 10.278 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 5.139 triệu đồng.

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.4 kèm theo.

đ) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 26.959 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 23.443 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.579 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 938 triệu đồng. Cụ thể:

- Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 5.392 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 4.689 triệu đồng (*bằng 20% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 703 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

- Phân bổ cho các huyện là 21.568 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 18.754 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.875 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 938 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 5.5 kèm theo.

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 4.255 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 3.700 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 440 triệu đồng, ngân sách huyện là 115 triệu đồng. Cụ thể:

- Phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là 1.617 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 1.406 triệu đồng (*bằng 38% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 211 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

- Phân bổ cho các huyện là 2.638 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 2.294 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 229 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 115 triệu đồng (*có danh mục dự án đề xuất đầu tư kèm theo*).

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.6 kèm theo.

g) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Tổng kế hoạch vốn dự kiến giao là 5.021 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 4.366 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 502 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 153 triệu đồng để thực hiện Tiểu dự án 2: Ứng

dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cụ thể phân bổ như sau:

+ Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh là 1.004 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 873 triệu đồng (*bằng 20% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 131 triệu đồng.

+ Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh là 502 triệu đồng, gồm sách Trung ương là 437 triệu đồng (*bằng 10% ngân sách TW của Tiểu dự án*), ngân sách tỉnh là 65 triệu đồng.

+ Phân bổ cho các huyện là 19.526 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 16.797 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.698 triệu đồng, ngân sách huyện cần đối ứng tối thiểu là 849 triệu đồng.

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Thông tư hướng dẫn để thực hiện Tiểu dự án này nên chưa có cơ sở để lập danh mục dự án đầu tư. Vì vậy, Ban Dân tộc tỉnh kiến nghị sau khi có Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, các đơn vị được giao kế hoạch vốn rà soát, lập danh mục dự án đầu tư gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phương án phân bổ chi tiết cho từng huyện và phương pháp tính tại phụ lục số 2.7 kèm theo.

## **5. Kiến nghị**

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh giao tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 cho các Sở ngành, địa phương.

Đối với các danh mục công trình có tổng mức đầu tư vượt mức vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách tỉnh (*bằng 10%*); đề nghị UBND tỉnh giao UBND các huyện ngoài việc bố trí vốn đối ứng của ngân sách huyện tối thiểu bằng 05% thì tiếp tục cân bố, bố trí ngân sách huyện cho đủ tổng mức đầu tư để thực hiện hoàn thành công trình.

Văn bản này thay thế văn bản số 405/BDT-CSĐT ngày 17/6/2022 của Ban Dân tộc tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**